

Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ

Tỉnh Gia, ngày 09 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ng-** Sinh năm: 1984

HKTT: Thôn Thanh Đ (Nay đổi tên thành thôn Đông Th), xã Hải Ch, huyện Tĩnh G, Thanh H.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Quảng Nh, huyện Quảng X, Thanh H

- **Bị đơn: anh Nguyễn Văn S** - Sinh năm: 1985

HKTT: Thôn Thanh Đ (Nay đổi tên thành thôn Đông Th), xã Hải Ch, huyện Tĩnh G, Thanh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị Ng và anh Nguyễn Văn S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về Hôn nhân:** chị Ng và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- **Về Con chung:** Vợ chồng có 02 con chung :

+ Cháu Nguyễn Văn T – Sinh ngày 13/8/2009

+ Cháu Nguyễn Thị V – Sinh ngày 09/9/2011

Nay ly hôn anh S và chị Ng tự nguyện thỏa thuận: chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Tường; anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Vân (phù hợp với nguyện vọng của các cháu). Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản:** Chị Ng và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Ng và anh S thỏa thuận chị Ng chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0004715 ngày 12/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. Chị Ng được nhận lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THA dân sự huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Cúc